

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp
ngân sách thuộc chính quyền địa phương
tỉnh Tiền Giang thời kỳ 2007-2010.**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 60/2006/QĐ-UBND
ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Nguyên tắc phân cấp:

Thực hiện phân cấp quản lý ngân sách giữa các cấp chính quyền địa phương phải đảm bảo phù hợp với các quy định phân cấp quản lý kinh tế - xã hội hiện hành của tỉnh. Riêng đối với cấp xã chú trọng tăng nguồn lực tài chính tại chỗ, phân cấp tối đa nguồn thu, tạo cơ sở vật chất cho cấp xã trên cơ sở năng lực, trình độ quản lý của cấp xã và khả năng ngân sách địa phương.

Việc phân cấp quản lý ngân sách vừa đảm bảo sự công bằng, công khai, minh bạch phát triển cân đối giữa các khu vực trên địa bàn để chủ động trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, vừa đảm bảo tính tập trung điều hành của ngân sách cấp tỉnh trên phạm vi toàn tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách ở địa phương phải bảo đảm đúng Luật Ngân sách nhà nước, Nghị định của Chính phủ, Thông tư của Bộ Tài chính và đúng các chế độ, chính sách, định mức do Trung ương và địa phương ban hành.

Điều 2. Mục đích phân cấp:

Nâng cao tính chủ động và trách nhiệm của các cấp chính quyền địa phương trong việc quản lý, điều hành ngân sách cấp mình.

Tăng cường nguồn lực cho ngân sách cấp huyện, xã nhằm nâng cao hơn nữa khả năng tự cân đối ngân sách, từng bước giảm dần số bổ sung từ ngân sách cấp trên hoặc tăng tỷ lệ phần trăm (%) điều tiết số nộp về ngân sách cấp trên so thời kỳ ổn định trước.

Điều 3. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh:

Quy định này áp dụng các cấp ngân sách thuộc chính quyền địa phương: ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện, ngân sách cấp xã; các đơn vị hành chính sự nghiệp, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và các đoàn thể trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Chương II
PHÂN CẤP NGUỒN THU, NHIỆM VỤ CHI
NGÂN SÁCH CẤP TỈNH, HUYỆN, XÃ

Điều 4. Đối với ngân sách cấp tỉnh:

1. Nguồn thu:

1.1. Các khoản thu ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%:

- a) Thuế môn bài của các doanh nghiệp nhà nước, công ty cổ phần, doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm, hợp tác xã do tỉnh quản lý;
- b) Tiền sử dụng đất do tỉnh quản lý;
- c) Tiền cho thuê mặt đất, mặt nước do tỉnh quản lý;
- d) Tiền bán nhà thuộc sở hữu Nhà nước do tỉnh quản lý;
- đ) Các khoản thu từ hoạt động xổ số kiến thiết;
- e) Thu hồi vốn của ngân sách tỉnh tại các tổ chức kinh tế, thu thanh lý tài sản và các khoản thu khác từ các doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý;
- g) Thu từ Quỹ Dự trữ tài chính của tỉnh theo quy định tại Điều 58 Nghị định 60/2003/NĐ-CP của Chính phủ;
- h) Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho cấp tỉnh theo quy định của pháp luật;
- i) Các khoản thu sự nghiệp, thu phí, lệ phí do cấp tỉnh quản lý theo quy định của pháp luật;
- k) Huy động từ các tổ chức, cá nhân để đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng của tỉnh theo quy định của pháp luật;
- l) Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho ngân sách cấp tỉnh;
- m) Thu từ huy động đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng theo quy định tại khoản 3 Điều 8 của Luật Ngân sách nhà nước (NSNN);
- n) Thu kết dư ngân sách cấp tỉnh;
- o) Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương;
- p) Thu chuyển nguồn từ ngân sách tỉnh năm trước sang ngân sách tỉnh năm sau;
- q) Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật;

1.2. Các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách :

- a) Phân chia giữa ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh :

- Phí xăng dầu;
- Thuế thu nhập từ người có thu nhập cao;
- Thuế giá trị gia tăng (không kể thuế giá trị gia tăng hàng hóa nhập khẩu và thuế giá trị gia tăng thu từ hoạt động xổ số kiến thiết); Thuế thu nhập doanh nghiệp (không kể thuế thu nhập doanh nghiệp của các đơn vị hạch toán toàn ngành và thuế thu nhập doanh nghiệp thu từ hoạt động xổ số kiến thiết); Thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa, dịch vụ trong nước (không kể thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hoạt động xổ số kiến thiết) của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp nhà nước, công ty cổ phần do Trung ương, tỉnh quản lý.

b) Phân chia giữa ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh và ngân sách huyện:

- Thuế giá trị gia tăng, Thuế thu nhập doanh nghiệp thu từ các doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, hợp tác xã do cấp tỉnh quản lý nằm trên địa bàn huyện;

c) Phân cấp giữa ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh, ngân sách huyện và ngân sách xã :

- Thuế giá trị gia tăng, Thuế thu nhập doanh nghiệp, Thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ cá nhân, hộ kinh doanh, doanh nghiệp do cấp huyện, cấp xã quản lý;

d) Phân cấp giữa ngân sách cấp tỉnh, ngân sách thành phố Mỹ Tho:

- Lệ phí trước bạ (trừ lệ phí trước bạ nhà, đất) .

2. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh:

2.1. Chi đầu tư phát triển:

a) Đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội không có khả năng thu hồi vốn;

b) Đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của Nhà nước theo quy định của pháp luật;

c) Chi đầu tư phát triển các chương trình mục tiêu quốc gia do các cơ quan tỉnh thực hiện;

d) Các khoản chi đầu tư phát triển khác của tỉnh theo quy định của pháp luật.

2.2. Chi thường xuyên:

a) Sự nghiệp giáo dục: hoạt động của các trường trung học phổ thông, trường chuyên, trường dạy nghề, trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp, trường nuôi dạy trẻ khuyết tật;

b) Sự nghiệp đào tạo: bậc đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề; đào tạo lại; quản lý nhà nước theo quy hoạch; hỗ trợ đào tạo sau đại học;

c) Chi sự nghiệp y tế: hoạt động phòng bệnh và khám chữa bệnh của các bệnh viện, trung tâm, trạm... do cấp tỉnh quản lý;

d) Các hoạt động xã hội, văn hóa - thông tin, văn học nghệ thuật, phát thanh - truyền hình, thể dục - thể thao, khoa học và công nghệ, các hoạt động sự nghiệp khác do cấp tỉnh quản lý;

đ) Các hoạt động sự nghiệp kinh tế do cấp tỉnh quản lý, bao gồm:

- Sự nghiệp giao thông: duy tu bảo dưỡng, sửa chữa cầu, đường, các công trình giao thông, lập biển báo và các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông;

- Sự nghiệp nông, lâm, ngư nghiệp và thủy lợi: duy tu bảo dưỡng các tuyến đê, các công trình thủy lợi, các trạm, trại nông-lâm-ngư; công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư (bao gồm chi cho bộ máy và nghiệp vụ); chi phòng chống cháy rừng, bảo vệ nguồn lợi thủy sản;

- Sự nghiệp khuyến công;

- Sự nghiệp tài nguyên - môi trường: quản lý và khai thác tài nguyên, đo đạc, lập bản đồ và lưu trữ hồ sơ địa chính, các hoạt động về môi trường, các hoạt động tài nguyên khác;

- Điều tra cơ bản;

- Các sự nghiệp kinh tế khác;

e) Các nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội của tỉnh theo quy định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

g) Hoạt động của các cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội của cấp tỉnh;

h) Hỗ trợ cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh theo quy định tại Điều 17, Điều 18 của Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ;

i) Thực hiện chính sách xã hội đối với các đối tượng do cấp tỉnh quản lý;

k) Chi thường xuyên trong các chương trình mục tiêu quốc gia do các cơ quan của tỉnh thực hiện;

l) Trợ giá theo chính sách của Nhà nước;

m) Các khoản chi khác của cấp tỉnh theo quy định của pháp luật.

Ủy ban nhân dân tỉnh được sử dụng ngân sách cấp tỉnh để hỗ trợ cho các đơn vị do cấp trên quản lý đóng trên địa bàn khi các đơn vị này thực hiện một số nhiệm vụ theo yêu cầu của lãnh đạo tỉnh.

2.3. Chi trả nợ gốc và lãi tiền huy động theo khoản 3, Điều 8 Luật Ngân sách nhà nước;

2.4. Chi bổ sung Quỹ Dự trữ tài chính của cấp tỉnh;

2.5. Chi bổ sung cho ngân sách cấp huyện;

2.6. Chi chuyển nguồn từ ngân sách cấp tỉnh năm trước sang ngân sách cấp tỉnh năm sau.

Điều 5. Đối với ngân sách cấp huyện:

1. Nguồn thu:

1.1. Các khoản thu ngân sách cấp huyện hưởng 100%:

- a) Tiền sử dụng đất do cấp huyện quản lý;
- b) Tiền cho thuê, bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước do cấp huyện quản lý;
- c) Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho cấp huyện;
- d) Thu từ hoạt động sự nghiệp, thu phí và lệ phí do các cơ quan thuộc cấp huyện quản lý;
- đ) Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân ở trong nước và ngoài nước trực tiếp cho cấp huyện;
- e) Thu kết dư ngân sách cấp huyện
- g) Thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh;
- h) Thu chuyển nguồn từ ngân sách cấp huyện năm trước sang ngân sách cấp huyện năm sau;
- i) Các khoản thu khác của ngân sách huyện theo quy định của Pháp luật.

1.2. Các khoản thu phân chia giữa ngân sách Trung ương, ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện: theo điểm b, mục 1.2 khoản 1, Điều 4 của quy định này.

1.3. Các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương, ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã: theo điểm c, mục 1.2 khoản 1, Điều 4 của quy định này.

1.4. Các khoản thu phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện: theo điểm d, mục 1.2 khoản 1, Điều 4 của quy định này.

1.5. Các khoản thu phân chia giữa ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã:

- a) Thuế môn bài từ bậc 1 - bậc 2 của các cá nhân, hộ sản xuất kinh doanh thu trên địa bàn phường, thị trấn, thị tứ; và thuế môn bài của các doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, hợp tác xã do cấp huyện quản lý;
- b) Thuế tài nguyên;
- c) Thuế chuyển quyền sử dụng đất;
- d) Lệ phí trước bạ nhà đất;

đ) Tiền cho thuê mặt đất mặt nước do cấp huyện quản lý;

e) Tiền đền bù thiệt hại đất;

2. Nhiệm vụ chi của cấp huyện:

2.1. Chi đầu tư phát triển:

a) Đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng không có khả năng thu hồi vốn: những dự án có quy mô với tổng mức đầu tư dưới 05 tỷ đồng.

b) Các khoản chi đầu tư phát triển khác cho cấp huyện theo quy định của pháp luật.

2.2. Chi thường xuyên:

a) Sự nghiệp giáo dục: hoạt động của các trường trung học cơ sở, tiểu học, nhà trẻ, mẫu giáo, bổ túc văn hoá, trung tâm giáo dục thường xuyên do cấp huyện quản lý;

b) Sự nghiệp đào tạo: trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện, tập huấn cho cán bộ, công chức cấp huyện tổ chức;

c) Chi sự nghiệp y tế: hoạt động phòng bệnh và khám chữa bệnh của các trung tâm y tế, bệnh viện, phòng khám khu vực, trạm y tế;

d) Các hoạt động xã hội, văn hóa - thông tin, văn học nghệ thuật, phát thanh - truyền hình, thể dục - thể thao, khoa học và công nghệ, các hoạt động sự nghiệp khác do cấp huyện quản lý;

đ) Các hoạt động sự nghiệp kinh tế do cấp huyện quản lý, bao gồm:

- Sự nghiệp giao thông: duy tu bảo dưỡng, sửa chữa cầu đường, các công trình giao thông, lập biển báo và các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông;

- Sự nghiệp nông nghiệp, lâm, ngư nghiệp, thủy lợi: duy tu bảo dưỡng các tuyến đê, các công trình thủy lợi; chi cho hoạt động nghiệp vụ khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, phòng chống cháy rừng và bảo vệ nguồn lợi thủy sản;

- Sự nghiệp tài nguyên - môi trường: đo đạc, lập bản đồ và lưu trữ hồ sơ địa chính, sự nghiệp môi trường;

- Sự nghiệp thị chính: duy tu bảo dưỡng hệ thống đèn chiếu sáng, vỉa hè, hệ thống cấp thoát nước, giao thông nội thị, công viên, cây xanh và các sự nghiệp thị chính khác;

- Các sự nghiệp kinh tế khác;

Đối với thị xã Gò Công và thành phố Mỹ Tho được phân cấp chi sự nghiệp thị chính gồm: duy tu bảo dưỡng hệ thống đèn chiếu sáng, vỉa hè, hệ thống cấp thoát nước, giao thông nội thị, công viên, cây xanh và các sự nghiệp thị chính khác do thị xã, thành phố quản lý;

e) Các nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội của cấp huyện theo quy định pháp luật.

g) Hoạt động của các cơ quan Nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội của cấp huyện.

h) Hỗ trợ cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp huyện theo quy định tại Điều 17, Điều 18 của Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ.

i) Thực hiện chính sách xã hội các đối tượng do cấp huyện quản lý;

l) Các khoản chi khác của cấp huyện theo quy định của pháp luật.

Ủy ban nhân dân cấp huyện được sử dụng ngân sách cấp huyện để hỗ trợ cho các đơn vị do cấp trên quản lý đóng trên địa bàn khi các đơn vị này thực hiện một số nhiệm vụ theo yêu cầu của lãnh đạo huyện.

2.3. Chi bổ sung cho ngân sách cấp xã;

2.4. Chi chuyển nguồn từ ngân sách cấp huyện năm trước sang ngân sách cấp huyện năm sau.

Điều 6. Đối với cấp xã :

1. Nguồn thu:

1.1. Các khoản thu ngân sách cấp xã hưởng 100%:

a) Thuế môn bài: ngân sách cấp xã được hưởng 100% thuế môn bài từ bậc 1 đến bậc 6 đối với cá nhân, hộ kinh doanh do cấp xã quản lý; ngân sách phường, thị trấn, thị tứ được hưởng 100% môn bài từ bậc 3 đến bậc 6 đối với cá nhân, hộ kinh doanh do phường, thị trấn, thị tứ quản lý;

b) Thuế nhà đất;

c) Thuế sử dụng đất nông nghiệp;

d) Các khoản phí, lệ phí và các khoản thu khác nộp vào ngân sách cấp xã theo quy định của Pháp luật;

đ) Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức và cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho ngân sách cấp xã theo chế độ quy định;

e) Thu từ hoạt động sự nghiệp do cấp xã quản lý theo chế độ quy định;

g) Tiền bán nhà thuộc sở hữu nhà nước do xã quản lý;

h) Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác theo quy định của pháp luật do cấp xã quản lý;

i) Các khoản huy động đóng góp của tổ chức và cá nhân gồm: các khoản huy động đóng góp theo pháp luật quy định, các khoản đóng góp do cấp xã quản lý và các khoản đóng góp tự nguyện khác;

- k) Thu kết dư ngân sách cấp xã năm trước;
- l) Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên;
- m) Thu chuyển nguồn từ ngân sách cấp xã năm trước sang ngân sách cấp xã năm sau;
- n) Các khoản thu khác của ngân sách cấp xã theo quy định của pháp luật.

1.2. Các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương, ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã: theo điểm c, mục 1.2, khoản 1, Điều 4 của quy định này.

1.3. Các khoản thu phân chia giữa ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã: theo điểm d, mục 1.5, khoản 1, Điều 5 của quy định này.

2. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã:

2.1. Chi đầu tư phát triển:

a) Đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội không có khả năng thu hồi vốn: những dự án có quy mô nhỏ với tổng mức đầu tư dưới 01 tỷ đồng. Bố trí phân cấp chi đầu tư theo mục tiêu cho cấp xã từ năm 2007 theo mức bình quân là 300 triệu đồng/xã, trong đó quan tâm đặc biệt đến những xã khó khăn, vùng sâu, xa để xã có nguồn thực hiện phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm” trong việc huy động nguồn lực xây dựng hạ tầng ở cơ sở. Hàng năm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phân bổ mức đầu tư cụ thể cho từng xã, phường, thị trấn, phù hợp với tình hình thực tế trên từng địa bàn, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân cùng cấp.

Tỷ lệ huy động nhân dân đóng góp của từng xã, phường, thị trấn do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Hội đồng nhân dân cấp xã trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định.

b) Chi đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của cấp xã từ nguồn huy động nhân dân đóng góp theo quy định của pháp luật, do Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định đưa vào ngân sách cấp xã quản lý;

2.2. Chi thường xuyên:

a) Chi công tác xã hội và các hoạt động văn hóa thông tin, thể dục thể thao, truyền thanh do cấp xã quản lý;

b) Chi sự nghiệp giáo dục: hỗ trợ các đơn vị sự nghiệp giáo dục trên địa bàn cấp xã quản lý;

c) Chi sự nghiệp đào tạo: hỗ trợ cho công tác tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức cấp xã quản lý;

d) Chi sửa chữa, cải tạo các công trình phúc lợi, các công trình kết cấu hạ tầng do cấp xã quản lý như: trường học, trạm y tế, nhà trẻ, lớp mẫu giáo, nhà

văn hoá, đài tưởng niệm, cơ sở thể dục thể thao, cầu đường giao thông, công trình cấp và thoát nước công cộng, trụ sở xã...

Đối với các thị trấn thực hiện nhiệm vụ chi sửa chữa cải tạo, đường phố nội thị, đèn chiếu sáng, công viên, cây xanh và các sự nghiệp thị chính khác do thị trấn, thị tứ quản lý;

Hỗ trợ hoạt động các sự nghiệp kinh tế như: khuyến nông, khuyến ngư, khuyến lâm theo chế độ quy định;

đ) Chi về hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước cấp xã (bao gồm Ủy ban dân số gia đình và trẻ em);

e) Hoạt động các cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam cấp xã;

g) Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội của cấp xã theo quy định;

h) Các khoản chi thường xuyên khác của cấp xã theo quy định của Pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của các ngành, các cấp:

1. Cục Thuế tỉnh Tiền Giang:

Xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh, thường xuyên kiểm tra việc khai thác nguồn thu, tổ chức thu thuế trên toàn tỉnh, phân đấu thu đạt và vượt dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao hàng năm.

2. Sở Tài chính:

Phối hợp với Sở Kế hoạch - Đầu tư, Cục Thuế và Kho bạc Nhà nước tỉnh xây dựng dự toán thu, chi ngân sách toàn tỉnh hàng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh để giao chỉ tiêu thu, chi ngân sách cho các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố.

Hướng dẫn nghiệp vụ về quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách và thường xuyên kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí của các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố.

3. Sở Kế hoạch - Đầu tư:

Phối hợp với các sở, ngành có liên quan và các huyện, thành phố, thị xã xây dựng danh mục, kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm thuộc vốn ngân sách tỉnh và vốn Trung ương đầu tư trên địa bàn tỉnh.

Xây dựng danh mục, kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách tỉnh từng giai đoạn phù hợp với Nghị quyết của Tỉnh Đảng bộ.

4. Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh:

Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng dự toán thu, chi ngân sách hàng năm theo đúng quy định, thường xuyên kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách của các đơn vị này.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Gò Công, thành phố Mỹ Tho:

Chỉ đạo cho các phòng, ban chức năng và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tích cực khai thác nguồn thu trên địa bàn theo đúng luật định, sử dụng kinh phí ngân sách đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

Điều 8. Tổ chức thực hiện:

Thủ trưởng các sở, ngành, đoàn thể liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Gò Công, thành phố Mỹ Tho căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thi hành Quy định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Thanh Trung